TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CR** **TỈNH KH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 21/2022/QĐST-HNGĐ	*CR, ngày 26 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CR, TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 30/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông NVH, sinh năm: 1981

Hộ khẩu thường trú: Thôn QH, xã CTN, thành phố CR, tỉnh KH.

- Bà LTNC, sinh năm: 1983

Hộ khẩu thường trú: Ấp 5, xã LHi, huyện BĐ, tỉnh BT

Chổ ở hiện nay: Số 102 đường ĐX, phường TA, thành phố TD 1, tỉnh BD.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ông NVH và bà LTNC thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết các vấn đề phải giải quyết trong việc dân sự gồm: con chung, tài sản chung và lệ phí dân sự sơ thẩm.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông NVH và bà LTNC thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Con chung NLTM, sinh ngày: 24/02/2003 đã trưởng thành nên ông NVH và bà LTNC không yêu cầu giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Ông NVH và bà LTNC không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông NVH và bà LTNC mỗi người nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0007307 ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CR, tỉnh KH. Ông NVH và bà LTNC đã nộp đủ tiền lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh KH;
- VKSND TP CR;
- Chi cục THADS TP CR;
- UBND xã CTN (Giấy CNKH số 10/2004, quyển số 01/2002 ngày 26/4/2004);
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Xuân Oanh